

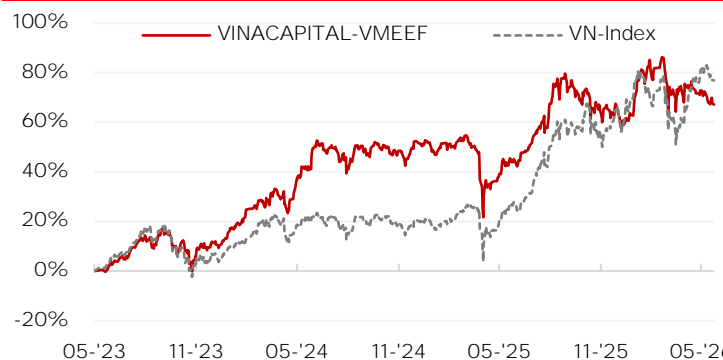
VINACAPITAL-VMEEF hướng tới xây dựng danh mục đầu tư đón đầu các động lực tăng trưởng cốt lõi của Việt Nam như đô thị hóa, sự bùng nổ của tầng lớp trung lưu và số hóa, đồng thời đảm bảo tích lũy cổ phiếu tại vùng định giá hợp lý. Với nhận định tăng trưởng kinh tế luôn song hành cùng tiến trình hiện đại hóa, chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp cung cấp giải pháp đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của người tiêu dùng và doanh nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực như dịch vụ tài chính, bán lẻ hiện đại, bất động sản đô thị và các giải pháp ứng dụng công nghệ.

Hiệu suất đầu tư của quỹ

Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
LN tháng 05/2026 (%)	(2.6)	0.5
LN từ đầu năm 2026 (%)	2.6	4.4
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	18.5	20.1
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	-	-
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	18.2	20.4
LN từ ngày thành lập (%)	67.1	76.9

Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập



Danh mục đầu tư theo ngành

Ngân hàng	32.7
Công nghiệp	15.0
Tiêu dùng không thiết yếu	13.5
Vật liệu	12.7
Tài chính khác	8.1
Bất động sản	5.9 % Giá trị tài sản ròng (NAV)
Công nghệ	3.1
Tiêu dùng thiết yếu	2.0
Tiền mặt	7.1

Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% NAV
HPG	Vật liệu	10.1
MBB	Ngân hàng	7.3
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	7.1
CTG	Ngân hàng	6.3
VCB	Ngân hàng	5.3
TCB	Ngân hàng	4.6
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	4.4
GMD	Công nghiệp	4.3
NLG	Bất động sản	3.9
REE	Công nghiệp	3.8
TỔNG CỘNG		57.0

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF

Cập nhật thị trường chứng khoán

Trong tháng 5, diễn biến thị trường tiếp tục cho thấy sự phân hóa mạnh, khi mức tăng của chỉ số chủ yếu được dẫn dắt bởi một số cổ phiếu thuộc nhóm Vingroup và dầu khí, trong khi khoảng hai phần ba số cổ phiếu trên HOSE ghi nhận mức giảm. VN-Index chạm đỉnh lịch sử 1.928 điểm vào ngày 18/05 nhưng không duy trì được đà tăng trong nửa cuối tháng, do thanh khoản suy yếu, lãi suất ngân hàng vẫn neo ở mức cao và khối ngoại tiếp tục bán ròng. Chỉ số kết thúc tháng 5 chỉ tăng nhẹ 0,5% so với tháng trước, và giảm 3,3% từ mức cao nhất trong tháng, Thanh khoản thị trường tiếp tục ở vùng thấp. Giá trị giao dịch bình quân mỗi ngày tính trên cả ba sàn đạt 26,4 nghìn tỷ đồng, gần như đi ngang so với tháng 4 và là mức thấp nhất kể từ đầu năm 2026. Nhà đầu tư nước ngoài duy trì trạng thái bán ròng trong phần lớn thời gian của tháng, với tổng giá trị bán ròng lên đến 19,6 nghìn tỷ đồng – mức cao nhất trong bảy tháng gần đây.

Về vĩ mô, kinh tế Việt Nam trong tháng 5/2026 chưa ghi nhận sự cải thiện rõ nét so với tháng trước, khi xung đột Trung Đông tiếp tục tạo áp lực lên lạm phát và tiêu dùng, trong khi động lực tăng trưởng của khu vực sản xuất vẫn tập trung ở một số lĩnh vực chủ chốt. Điểm sáng nổi bật đến từ khu vực đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): vốn đăng ký mới trong 5 tháng đầu năm đạt 20,6 tỷ USD, tăng 33% so với cùng kỳ; vốn giải ngân đạt 9,75 tỷ USD, tăng 9,6%, trong đó 82,7% tập trung vào lĩnh vực chế biến, chế tạo.

Khu vực sản xuất tiếp tục phục hồi nhưng chất lượng phục hồi cần được theo dõi chặt chẽ. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tháng 5 đạt 52,8, đánh dấu tháng mở rộng thứ 11 liên tiếp; tuy nhiên, tín hiệu này phần nào phản ánh xu hướng tăng tồn kho nhằm phòng ngừa rủi ro chuỗi cung ứng hơn là sự cải thiện bền vững của nhu cầu cuối cùng. Cùng với đó, cán cân thương mại ghi nhận thâm hụt 5,2 tỷ USD trong tháng 5, nâng mức thâm hụt lũy kế 5 tháng lên 13,8 tỷ USD, tương đương khoảng 7% GDP. Nhập khẩu tăng mạnh 31% trong 5 tháng đầu năm, chủ yếu nhờ linh kiện điện tử và máy móc phục vụ gia công, trong khi xuất khẩu tăng 19,5% nhưng ngày càng phụ thuộc vào khu vực FDI và nhóm điện tử, máy vi tính. Ngược lại, xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước chỉ tăng 2,5%, cho thấy doanh nghiệp nội địa vẫn gặp nhiều thách thức.

Áp lực lạm phát tiếp tục gia tăng trong tháng 5, với chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 5,6%, chủ yếu do tác động từ giá năng lượng sang chi phí vận tải và vật liệu xây dựng, qua đó ảnh hưởng đến sức mua thực tế của nền kinh tế. Mặc dù doanh thu bán lẻ thực có cải thiện so với tháng 4, mức tăng trưởng vẫn thấp hơn đáng kể so với giai đoạn trước, với tốc độ tăng lũy kế 5 tháng giảm còn 6,1% từ mức 7,0% của quý I. Trong khi đó, thanh khoản hệ thống ngân hàng vẫn chịu áp lực khi tín dụng tăng 5,7% so với cuối năm 2025, cao hơn đáng kể so với mức tăng 3% của huy động vốn, khiến mặt bằng lãi suất huy động tiếp tục nhích lên. Dù Ngân hàng nhà nước đã chủ động hỗ trợ thanh khoản ngắn hạn thông qua kênh thị trường mở, dư địa cho việc giảm lãi suất vẫn tương đối hạn chế trong bối cảnh rủi ro lạm phát và tỷ giá còn hiện hữu cùng với nhu cầu vốn cao của nền kinh tế.

Mặc dù thị trường chứng khoán vẫn đối mặt với một số thách thức trong ngắn hạn, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực đối với triển vọng dài hạn của thị trường Việt Nam, trong bối cảnh định giá hiện ở mức tương đối hấp dẫn. Cụ thể, P/E dự phóng năm 2026 của VN-Index, nếu loại trừ nhóm cổ phiếu Vingroup, hiện chỉ ở mức khoảng 10 lần, tiệm cận vùng thấp nhất trong vòng 10 năm. Trong quá khứ, những giai đoạn thị trường biến động và đối mặt với nhiều khó khăn thường tạo ra các cơ hội đầu tư hấp dẫn, mang lại lợi nhuận vượt trội trong trung và dài hạn cho các nhà đầu tư kiên nhẫn và có chiến lược hợp lý.

Ngày 31/05/2026

Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VMEEF	VN-Index
Chỉ số P/E 2026 (x)	9.5	12.8
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.5	1.8
Chỉ số ROE 2026 (%)	16.1	15.3
Tỷ suất cổ tức 2026 (%)	2.5	1.8
Vòng quay danh mục từ ngày thành lập (%)	87.8	-
Hệ số Sharpe (từ ngày thành lập)	0.8	0.9
Hệ số Beta (từ ngày thành lập)	0.7	1.0
Số lượng cổ phiếu	25	425

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ

Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,280.6
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	16,708.0
Ngày thành lập	5/4/2023
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên lạc

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital

Tầng 17, Tòa nhà Sunwah
 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TPHCM, Việt Nam
 Bộ phận quan hệ đầu tư: irwm@vinacapital.com
 Tel: +84 28 38 27 85 35

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VMEEF

Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư

Giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ (NAV/CCQ) của VINACAPITAL-VMEEF giảm 2,6% trong tháng 5/2026, khi VN-Index ghi nhận mức tăng 0,5% trong cùng kỳ. Lũy kế từ đầu năm, Quỹ đạt mức tăng trưởng 2,6%, thấp hơn so với mức tăng 4,4% của VN-Index nhưng vượt trội so với mức tăng chỉ 0,1% của chỉ số VN-Index loại trừ Vingroup, qua đó cho thấy khả năng chống chịu của danh mục trong bối cảnh thị trường biến động mạnh. Trong tháng, nhóm Ngân hàng là yếu tố đóng góp lớn nhất vào mức sinh lời tương đối của Quỹ. Ở cấp độ cổ phiếu, ACB và VCB là các mã đóng góp tích cực chính, trong khi MWG, CTD và MBB ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả chung. Quỹ tăng tỷ trọng vào cổ phiếu VCB và ACB vì định giá rẻ và mang tính phòng thủ trong bối cảnh thị trường biến động. Cả 2 ngân hàng này đang giao dịch tại định giá hấp dẫn với VCB và ACB lần lượt ở mức 2.0x và 1.2x giá trị sổ sách dự phóng năm 2026 – thấp hơn đáng kể so với mức định giá trung bình lịch sử, trong khi vẫn duy trì tăng trưởng lợi nhuận 2 chữ số (~13% trong năm 2026 ở cả 2 ngân hàng). Đặc tính phòng thủ của VCB và ACB thể hiện qua danh mục cho vay đa dạng, ít cho vay các phân khúc rủi ro cao, và chất lượng tài sản tốt. Các ngân hàng này cũng có mức chống chịu tốt trước tình trạng khan hiếm thanh khoản, với thương hiệu vững mạnh và tỷ lệ CASA cao, giúp giảm bớt sức ép từ chi phí vốn và cạnh tranh huy động đang gia tăng. Nhìn chung, sự hiện diện của VCB và ACB góp phần củng cố tính ổn định cho Quỹ, giúp giảm thiểu rủi ro trước những biến động của môi trường vĩ mô.

Mặc dù thị trường có mức biến động cao trong thời gian gần đây, chúng tôi kiên định với triết lý đầu tư và chiến lược dài hạn của mình. Đà giảm giá của thị trường hiện tại đã kéo nhiều cổ phiếu đầu ngành có nền tảng căn bản vững chắc trong danh mục Quỹ về mức định giá thấp nhất trong nhiều năm qua, mà chúng tôi tin rằng là các cơ hội hấp dẫn và sẽ mang lại lợi nhuận vượt trội cho Quỹ trong dài hạn.

Lợi nhuận hằng tháng

	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	LN từ đầu năm
2023					0.4%	4.3%	8.5%	0.8%	-4.1%	-9.0%	9.5%	3.5%	13.2%
2024	5.7%	7.1%	3.7%	-2.9%	9.4%	4.5%	0.0%	2.0%	0.4%	-1.5%	0.5%	1.6%	34.0%
2025	-0.1%	0.6%	-3.5%	-7.5%	5.6%	4.2%	5.1%	12.8%	-5.0%	-1.2%	-2.4%	0.0%	7.4%
2026	11.9%	2.0%	-6.5%	-1.3%	-2.6%								2.6%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.